

XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ - THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

LÊ VĂN BÌNH

UBND tỉnh Ninh Thuận

1. Giải quyết đói nghèo là vấn đề mang tính thời sự toàn cầu. Bất kỳ ở đâu và nơi nào thì đói nghèo cũng luôn luôn gắn với công bằng xã hội, với tăng trưởng và phát triển bền vững, đồng thời gắn với bản chất của nhà nước. Hơn nữa, giải quyết đói nghèo còn là truyền thống, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người trong cộng đồng. Do đó, việc giải quyết vấn đề đói nghèo đã được các quốc gia trên thế giới bàn đến một cách nghiêm túc và khẩn trương nhằm tìm kiếm các giải pháp khả thi thực hiện thành công mục tiêu xoá đói giảm nghèo (XDGN) vì một thế giới tốt đẹp hơn trong tương lai. Đã có nhiều hội nghị quốc tế bàn về vấn đề này như Hội nghị thượng đỉnh Rio Gianero Bra-xin năm 1992; Hội nghị Copenhagen Đan Mạch năm 1995... Tại Hội nghị thượng đỉnh các quốc gia năm 2000, các nhà lãnh đạo trên thế giới đã cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs), trong đó xoá đói giảm nghèo là mục tiêu đầu tiên, phấn đấu đến năm 2015 giảm một nửa số người sống trong đói nghèo (dưới mức 1 USD/1 ngày).

Đối với Việt Nam, XDGN gắn với tăng trưởng bền vững là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước. Ngay từ năm 1945, khi đất nước vừa giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ đói và dốt cũng là giặc cần phải loại trừ

và di nguyện của Người muốn mọi người dân Việt Nam, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Nhà nước Việt Nam đã có những cam kết chính trị mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế trong việc thực hiện mục tiêu XDGN và vấn đề này đã trở thành một trong những chương trình mục tiêu quốc gia từ những năm 1990 đến nay.

Qua hơn một thập kỉ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về XDGN, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cho đến cuối năm 2004, tỉ lệ hộ đói nghèo theo chuẩn cũ ở các khu vực trong cả nước như sau: khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ: 12%; khu vực Đông Bắc: 10,4%; đồng bằng sông Hồng: 6,1%; Tây Nguyên: 11%; đồng bằng sông Cửu Long: 7,4%. Như vậy, khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ (với diện tích toàn vùng 95.767 km², chiếm 29% diện tích cả nước; dân số 23,891 triệu người, chiếm 29,53% dân số cả nước) có tỉ lệ các hộ đói nghèo cao nhất cả nước (bình quân cả nước là 8,3%). Theo những số liệu công bố mới nhất, tỉ lệ hộ đói nghèo theo chuẩn mới của khu vực này là 39,7%, có thấp hơn so với một số khu vực khác (Tây Bắc, Tây Nguyên), nhưng vẫn còn rất cao so với bình quân chung cả nước (26%). Vấn đề

đặt ra là làm cách nào để đa số dân cư vùng này thoát đói nghèo trong thời hạn nhanh nhất. Câu hỏi này đặt ra không những đối với cơ quan nhà nước các cấp mà còn đối với cả các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội và mỗi hộ dân.

2. Để thúc đẩy công cuộc XDGN ở khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, trước hết, cần phân tích rõ những khó khăn, thuận lợi của khu vực này trong phát triển kinh tế, trên cơ sở đó có những đánh giá đúng mức về tình trạng đói nghèo cũng như về cơ hội và thách thức của khu vực trong công cuộc XDGN.

a. Về khó khăn.

- Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là khu vực có điều kiện tự nhiên, địa hình không thuận lợi, khí hậu tương đối khắc nghiệt. Đặc trưng cơ bản của vùng là địa hình dốc, sông suối ngắn, chảy xiết. Do hậu quả của chiến tranh cũng như việc khai thác kinh tế, di dân, rừng ở đây bị tàn phá nặng nề. Thiên tai rất khắc nghiệt với dải đất miền Trung, bão, lũ, hạn hán thường xuyên xảy ra. Hệ sinh thái tự nhiên mặc dù rất đa dạng nhưng rất dễ bị biến động và phá vỡ.

- Kinh tế khu vực này có trình độ phát triển thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH chậm và nhìn chung quy mô kinh tế còn nhỏ bé, cơ cấu kinh tế lạc hậu so với trình độ chung của cả nước do việc huy động các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, xã hội cho khu vực còn hạn chế; nhiều ngành nghề có thể phát huy lợi thế so sánh của khu vực chưa được chú trọng phát triển; còn có sự mất cân đối lớn giữa nhu cầu và khả năng đầu tư phát triển vì còn phải tập trung nguồn lực vào việc giải quyết những vấn đề bức xúc trước mắt.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật và hạ tầng xã hội còn rất lạc hậu, bất cập so với nhu cầu phát triển, nhất là các vấn đề về cấp thoát nước đô thị, giao thông nông thôn, hệ thống cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế và các công trình phúc lợi công cộng.

- Trong chiến tranh, đây là vùng bị huỷ diệt khốc liệt về môi trường sinh thái do chất độc hoá học, hậu quả để lại rất nặng nề đối với cuộc sống của người dân cho tới tận ngày nay và phải mất nhiều thời gian và tiền của nữa mới có thể khôi phục lại được.

- Trình độ dân trí và mức sống nhân dân thấp so với mặt bằng chung cả nước lại chậm được cải thiện (mức thu nhập bình quân đầu người theo tháng mới bằng 86% bình quân chung cả nước). Hơn thế nữa, một số vấn đề xã hội còn bức xúc, gây áp lực lớn, nhất là vấn đề lao động chưa có việc làm, tỉ lệ này ở mức 9,8%.

- Cơ chế, chính sách trong việc khuyến khích, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn nhiều hạn chế do điều kiện thực tế còn có nhiều khó khăn và chậm nắm bắt, áp dụng cái mới. Vì vậy, tính cạnh tranh trong thu hút đầu tư phát triển cả từ trong nước và nước ngoài của khu vực không cao.

b. Về thuận lợi.

Những khó khăn nêu trên chính là những thách thức mà công cuộc XDGN phải vượt qua. Bên cạnh những khó khăn, khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ cũng có những điều kiện thuận lợi, tiềm năng cho công cuộc phát triển - cơ sở kinh tế cơ bản của XDGN:

- Tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng và đất rừng khá phong phú. Nơi đây tập trung nhiều khu bảo tồn thiên nhiên và rừng quốc gia lớn của cả nước như

Bến Én, Pù Mát, Vụ Quang, Bạch Mã, Núi Chúa; một số loại khoáng sản với trữ lượng lớn, chất lượng tốt như đá vôi, quặng sắt, titan, thiếc, vàng, sa khoáng... Tiềm năng khai thác thủy điện của vùng khá lớn do có nhiều sông với độ dốc cao chảy qua.

- Bờ biển dài, thuận lợi cho việc khai thác, nuôi trồng thủy hải sản, sản lượng hải sản lớn, giá trị kinh tế cao (như đánh bắt cá ngừ đại dương ở Phú Yên), phân bố ở hầu hết các tỉnh trong khu vực; nhiều vị trí có điều kiện thuận lợi để xây dựng các cảng biển nước sâu như Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất, Vân Phong, Cam Ranh, Mũi Dinh.

- Đây là vùng có nhiều di sản văn hoá thế giới (5 di sản) và nhiều danh lam, thắng cảnh, khu nghỉ dưỡng sinh thái, là những điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Ngoài ra, tiềm năng con người khu vực này cũng là một điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, tạo điều kiện XĐGN.

3. Mục tiêu XĐGN cần phải được quán triệt thực hiện trong một thời gian dài với sự kết hợp nỗ lực từ nhiều bên, trong đó quan trọng nhất là sự hỗ trợ của Nhà nước, các ban ngành trung ương; vai trò của các cấp chính quyền địa phương trong việc quán triệt thực hiện mục tiêu XĐGN trong các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và nỗ lực của mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình, sự tương trợ của cộng đồng dân cư trong quá trình vươn lên trong làm ăn, sản xuất kinh doanh, thoát nghèo.

Xác định Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là khu vực trọng tâm trong cuộc đấu tranh chống đói nghèo ở nước ta, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách

và các chương trình cụ thể tập trung đầu tư cho khu vực này. Đó là:

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16-8-2004 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010, trong đó XĐGN là một trong những mục tiêu quan trọng. Văn bản này là định hướng, là cơ sở quan trọng cho sự phát triển kinh tế-xã hội của cả khu vực.

- Chính phủ 3 nước: Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia đã quyết định thành lập khu vực *tam giác phát triển*. Đây là biện pháp quan trọng tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư, nhất là các nguồn vốn ODA và vốn đầu tư nước ngoài khác vào khu vực.

- Nhà nước đã và đang tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của khu vực, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi với mục tiêu đến năm 2010 về cơ bản cân đối được an ninh về nước cho sinh hoạt và sản xuất của khu vực. Ngoài ra, Nhà nước còn đầu tư xây dựng các cảng biển, sân bay, nhà máy lọc dầu tại khu vực này. Những công trình đầu tư cơ sở hạ tầng lớn của Nhà nước tạo cơ hội và tăng cường khả năng tiếp cận của khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ với các vùng miền khác của cả nước. Giao lưu hàng hóa và dịch vụ của khu vực này với cả nước và quốc tế sẽ ngày càng mở rộng do hàng loạt các khu kinh tế cửa khẩu được xây dựng, các tuyến quốc lộ xuyên quốc gia, các cảng biển, sân bay quốc tế và nhiều công trình cơ sở hạ tầng khác được xây dựng và hiện đại hóa.

- Khu vực này tiếp tục được Nhà nước xác định là trọng điểm ưu tiên thu hút vốn đầu tư phát triển ODA và các nguồn vốn từ nhiều chương trình, dự án tài trợ

khác của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế để thực hiện mục tiêu XĐGN, khắc phục, giảm nhẹ thiên tai nhằm thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ về phát triển toàn diện, tăng trưởng bền vững.

Nắm bắt các cơ hội từ sự tập trung đầu tư của Nhà nước cho khu vực, chính quyền các tỉnh, thành phố trong khu vực đã xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trung và dài hạn của địa phương theo hướng khai thác tối đa những lợi thế của địa phương cũng như những thuận lợi mà sự đầu tư của các ban, ngành trung ương mang lại, tạo sự tăng trưởng bền vững, làm cơ sở cho công tác XĐGN.

Kế hoạch phát triển của các tỉnh, thành phố trong vùng tập trung vào việc khai thác, phát huy lợi thế của biển và các vùng ven biển; khai thác hiệu quả tuyến đường giao thông trục Bắc-Nam, các tuyến đường ngang, các cảng biển; hình thành các khu công nghiệp ven biển, các khu công nghiệp-thương mại-dịch vụ tổng hợp dọc hành lang các tuyến đường và khu cửa khẩu; phát triển các ngành công nghiệp lọc, hoá dầu, công nghiệp vật liệu xây dựng, chế biến, chế tạo khác và các ngành dịch vụ trong khu kinh tế Dung Quất - Chu Lai mà trọng tâm là Nhà máy lọc dầu Dung Quất đang xây dựng; quy hoạch, xây dựng một số cảng nước sâu với tiến độ hợp lý. Khai thác tiềm năng về con người và điều kiện cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch biển và du lịch gắn với các cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hoá; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá ở quy mô phù hợp với điều kiện khắc nghiệt của tự nhiên, tăng nhanh sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc, kết hợp với phát triển công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh việc trồng rừng, có biện pháp hạn

chế tác hại của thiên tai, lũ lụt, hạn hán, tiến hành bố trí lại sản xuất nông nghiệp và dân cư nhằm kết hợp hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ, cải thiện môi trường. Tăng cường liên kết phát triển kinh tế vùng nhằm khai thác thế mạnh của mỗi địa phương, hỗ trợ, bổ sung nhau cùng phát triển. Từng bước tạo điều kiện để khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ liên kết với Tây Nguyên, tham gia một cách có hiệu quả vào việc hợp tác phát triển kinh tế với CHDCND Lào, Cam-pu-chia, nhất là ở các tỉnh biên giới.

Bên cạnh sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi của Nhà nước, của các cấp chính quyền địa phương thì sự nỗ lực của mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình trong quá trình vươn lên là rất quan trọng. Cần khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân tranh thủ sự hỗ trợ về vốn và các điều kiện thuận lợi khác để đầu tư, sản xuất kinh doanh với các hình thức và mô hình phù hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền các gương điển hình, các mô hình làm ăn hiệu quả, các điển hình trong công cuộc vươn lên XĐGN.

Khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến nay vẫn còn là một trong những vùng nghèo nhất trong cả nước. Con đường và mục tiêu đi đến điểm đích trong chương trình xoá đói giảm nghèo còn rất cam go, phức tạp. Những thách thức đặt ra phía trước còn nhiều và khá gay gắt, song những tiềm năng, lợi thế và cơ hội cho sự thành công là rất đáng kể. Vấn đề là phải khai thác có hiệu quả các nguồn lực đầu tư và mỗi người dân trong cộng đồng của khu vực, phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực tự cường, tính sáng tạo và tính không cam chịu đói nghèo của nhân dân trong vùng để phát triển kinh tế, vươn lên XĐGN□